

Câu 1: Theo em, khái niệm cạnh tranh được định nghĩa như thế nào?

- A. Các hành động giúp đỡ nhau cùng đạt được mục tiêu chung
- B. Là hành động ganh đua, đấu tranh chống lại các cá nhân hay các nhóm, các loài vì mục đích giành được mục đích mà mình muốn có được
- C. Là hành vi thực hiện tất cả vì mục tiêu chung của cả tập thể không quan tâm đến bản thân mình
- D. Là hành vi dùng địa vị của mình để uy hiếp một thế lực nhỏ bé để nhằm mục đích chiếm đoạt đi các nguồn lợi về kinh tế

Câu 2: Trong nền kinh tế thị, hoạt động doanh của các chủ thể kinh tế được quy định như thế nào?

- A. Phải xây dựng mô hình kinh doanh của mình theo như các quy ước đã được thiết lập sẵn
- B. Các chủ thể kinh tế được tự do sản xuất kinh doanh, mua bán hàng hóa trên thị trường
- C. Các chủ thể kinh tế chỉ được mua các mặt hàng được cấp phép bởi các hiệp hội kinh doanh
- D. Các hoạt động mua bán phải được cấp phép thực hiện thông qua một bên trung gian

Câu 3: Cạnh tranh kinh tế là gì?

- A. Là hình thức mua bán trao đổi hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế
- B. Là sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, qua đó thu được lợi ích tối đa
- C. Là các hành vi kinh doanh tiêu cực trên thị trường
- D. Là hành động không được khuyến khích khi tham gia kinh doanh trong nền kinh tế thị trường

Câu 4: Các chủ thể kinh tế không ngừng cạnh tranh về giá cả và chất lượng của sản phẩm đưa ra thị trường đối tượng hưởng lợi từ đó có thể là ai?

- A. Người đóng vai trò điều tiết trong nền kinh tế thị trường
- B. Người tiêu dùng
- C. Người nhập các nguyên liệu sản xuất
- D. Các chủ thể kinh tế khác

Câu 5: Cạnh tranh lành mạnh là như thế nào?

- A. Là sự cạnh tranh ngầm nhằm phá hoại đối thủ kinh doanh của mình bằng các cách bí ối
- B. Là sự ganh đua một cách hợp pháp, trong sạch, đàng hoàng giữa các nhà kinh doanh
- C. Sử dụng các thủ đoạn mờ ám, bất chính nhằm loại bỏ đối thủ, tranh giành thị trường
- D. Là thực hiện các chiêu trò không chính đáng để cạnh tranh với đối thủ kinh doanh

Câu 6: Nêu sự khác nhau giữa việc cạnh tranh lành mạnh và cạnh tranh không lành mạnh?

- A. Chúng đều là cạnh tranh không có sự khác nhau nào hết
- B. Cạnh tranh lành mạnh tạo được ra giá trị tích cực thúc đẩy nhu cầu của xã hội, cạnh tranh không lành mạnh có thể có các ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội
- C. Việc cạnh tranh lành mạnh được khuyến khích để tạo ra môi trường cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường
- D. Cạnh tranh không lành mạnh nên bị lên án, phê phán

Câu 7: Ý kiến nào sau đây là đúng?

- A. Cạnh tranh chỉ diễn ra giữa những người cùng bán một loại hàng hóa nào đó
- B. Cạnh tranh lành mạnh là tìm được cách làm cho đối thủ của mình không có chỗ đứng trên thị trường
- C. Muốn cạnh tranh lành mạnh trước hết, cần phải tôn trọng đối thủ
- D. Cạnh tranh chỉ diễn ra ở nơi có nền kinh tế thị trường phát triển

Câu 8: Vì sao các chủ thể có cùng một mặt hàng trên thị trường lại có xu thế cạnh tranh quyết liệt hơn?

- A. Vì họ phải chia sẻ với nhau nguồn nguyên liệu, khách hàng, đầu ra sản phẩm
- B. Vì họ có chung mục tiêu kinh doanh
- C. Vì họ không muốn có các rủi ro trong quá trình kinh doanh
- D. Vì cùng ngành nên các hình thức cạnh tranh lại vô cùng đa dạng

Câu 9: Nếu thị trường kinh tế thiếu đi sự cạnh tranh sẽ như thế nào?

- A. Các chủ thể kinh tế sẽ có được nguồn lợi nhuận thích đáng thuộc về mình
- B. Sẽ không có hành vi cạnh tranh không lành mạnh
- C. Nền kinh tế thị trường sẽ không có động lực để phát triển
- D. Các đối thủ của nhau trên nền kinh tế thị trường sẽ không có cơ hội để chạm trán với nhau

BÀI 2:

Câu 1: Em hãy cho biết khái niệm của cung là gì?

- A. Là lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định
- B. Là các sản phẩm được đón chờ bởi người tiêu dùng
- C. Là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định trong khoảng thời gian nhất định
- D. Là các sản phẩm sẵn sàng hạ giá để thu hút được một lượng khách hàng đáng kể

Câu 2: Em hãy cho biết khái niệm của cầu là gì?

- A. Là những sản phẩm sẵn sàng bán ra thị trường trong một thời gian nhất định
- B. Là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định
- C. Hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng
- D. Tổng số hàng hóa được sản xuất nhằm cung ứng cho thị trường vào một thời gia nhất định

Câu 3: Theo em, cầu có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố nào?

- A. Số lượng người tham gia cung ứng
- B. Giá cả của các yếu tố đầu vào nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ
- C. Kỳ vọng của chủ thể sản xuất kinh doanh
- D. Sở thích của người tiêu dùng

Câu 4: Cung – cầu có quan hệ như thế nào trong nền kinh tế thị trường?

- 1. Cung và cầu là hai phạm trù không liên quan tới nhau
- 2. Cung và cầu có quan hệ chặt chẽ, tác động, quy định lẫn nhau
- 3. Chỉ có cung tác động lên cầu
- 4. Chỉ có các yếu tố của cầu tác động lên cung

Câu 5: Khi nhu cầu của người tiêu dùng về một mặt hàng tăng cao thì sẽ dẫn đến điều gì?

- A. Người sản xuất sẽ thu hẹp lại sản xuất
- B. Người sản xuất sẽ mở rộng sản xuất
- C. Giá cả mặt hàng sẽ bị hạ thấp
- D. Giá cả mặt hàng sẽ cân bằng

Câu 6: Ý kiến nào sau đây **đúng**?

- A. Chính phủ tăng lương cho những người làm việc trong cơ quan nhà nước sẽ góp phần làm tăng cầu
- B. Các nhu cầu về các sản phẩm, dịch vụ của người tiêu dùng được gọi là cầu
- C. Các sản phẩm được sản xuất ra trong nền kinh tế được gọi là cung
- D. Giá điện tăng mạnh làm ảnh hưởng đến lượng cầu về các sản phẩm sử dụng điện

Câu 7: Một doanh nghiệp sẽ như thế nào nếu sản phẩm sản xuất ra của họ luôn có lượng cầu thấp?

A. Sản phẩm của doanh nghiệp đó làm ra sẽ tăng giá
B. Sản phẩm làm ra của doanh nghiệp đó giá sẽ giảm, có thể dẫn đến thua lỗ nếu sản phẩm tồn kho quá nhiều

C. Đạt được nhiều lợi nhuận khi bán được hàng ở giá cao

D. Không có đủ nguồn hàng đầu vào để sản xuất ra sản phẩm cung ứng

Câu 8: Việc nắm bắt được tình hình của thị trường sẽ đem đến lợi ích gì cho nhà sản xuất?

A. Tạo ra nguồn hàng ổn định cung ứng ra thị trường

B. Có thể duy trì và thay đổi thích hợp để đạt được lợi nhuận tối đa, tránh được các thua lỗ không đáng có

C. Sản xuất ra quá nhiều hàng hóa, làm lượng hàng tồn kho quá nhiều

D. Có được nguồn khách hàng tiềm năng

Câu 9: Nếu một doanh nghiệp sản xuất quá nhiều hàng hóa mà không tính toán đến lượng cầu của người tiêu dùng có thể dẫn tới điều gì?

A. Doanh nghiệp có thể bán hết số hàng hóa với giá cao

B. Tạo được ra nguồn cầu về mặt hàng đó tăng mạnh

C. Có thể không tiêu thụ được hết số hàng hóa mà doanh nghiệp cung ứng ra thị trường

D. Làm mất đi tính ổn định của thị trường

BÀI 3

Câu 1: Em hãy cho biết khái niệm của lạm phát là gì?

A. Lạm phát là một hình thức giảm mức giá chung của các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định

B. Lạm phát là một hình thức tăng mức giá chung của hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định

C. Lạm phát là mức giá của hàng hóa, dịch vụ không thay đổi trong một thời gian nhất định

D. Lạm phát là mức giá của các hàng hóa, dịch vụ đặc biệt sẽ tăng một cách liên tục trong một thời gian nhất định

Câu 2: Người ta phân chia lạm phát dựa vào điều gì?

A. Mức độ lạm phát

B. Sự nghiêm trọng

C. Mức giá thành sản phẩm

D. Thời gian xảy ra lạm phát

Câu 3: Có bao nhiêu loại lạm phát? Đó là những loại nào?

A. Có 2 loại lạm phát: lạm phát vừa phải, siêu lạm phát

B. Có 3 loại lạm phát: lạm phát vừa phải, lạm phát phi mã, siêu lạm phát

C. Có 3 loại lạm phát: lạm phát nhẹ, lạm phát vừa, siêu lạm phát

D. Có 2 loại lạm phát: lạm phát nhẹ và siêu lạm phát

Câu 4: Lạm phát cao mang đến điều gì cho đời sống xã hội?

A. Sự phồn thịnh, phát triển

B. Tác động tích cực đến đời sống xã hội

C. Mang đến các lợi ích đặc biệt cho nền kinh tế thị trường

D. Mang đến các tác động tiêu cực đến nền kinh tế và mọi mặt của xã hội

Câu 5: Trong điều kiện lạm phát thấp, giá cả thay đổi chậm, không ảnh hưởng quá tiêu cực tới nền kinh tế và xã hội thì người ta gọi trường hợp đó nền kinh tế đang trong giai đoạn như thế nào?

A. Nền kinh tế bất ổn

B. Nền kinh tế phát triển

C. Nền kinh tế ổn định

D. Nền kinh tế chậm phát triển

Câu 6: Tình trạng khủng hoảng kinh tế xảy ra khi nào?

A. Khi giá cả của các mặt hàng, dịch vụ ổn định

B. Khi cung vượt cầu

C. Khi giá cả tăng lên với tốc độ vượt xa mức lạm phát phi mã

D. Khi giá cả không tăng lên đáng kể

Câu 7: Vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát lạm phát là gì?

A. Tạo ra các biến cố trong nền kinh tế thị trường

B. Giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong thời buổi lạm phát

C. Theo dõi biến động của giá cả trên thị trường và duy trì được tỉ lệ lạm phát ở mức cho phép

D. Ngăn cản các sáng kiến có thể điều tiết được lạm phát

Câu 8: Trong trường hợp lạm phát tăng nhanh nhà nước có thể làm gì để hỗ trợ người dân ứng phó với tình hình khó khăn trước mắt?

A. Tăng các chỉ tiêu công

B. Bỏ ngỏ thị trường

C. Sử dụng nguồn dự trữ quốc gia để bình ổn cung – cầu

D. Phát hành thêm tiền tệ

Câu 9: Vì sao tình trạng thừa tiền trong lưu thông lại có thể dẫn đến lạm phát?

A. Mọi người không có đủ tiền để mua các món hàng hóa mà mình cần thiết

B. Vì số tiền mà người tiêu dùng bỏ ra để mua hàng hóa không đáng kể

C. Vì người có quá nhiều tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hóa

D. Vì số lượng hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng là không đủ

BÀI 4

Câu 1: Em hãy cho biết khái niệm của thất nghiệp là gì?

A. Là tình trạng người trong độ tuổi lao động tìm được việc làm phù hợp cho bản thân mình

B. Là tình trạng người dân đều đem sức lao động của mình cống hiến vì sự phát triển chung của xã hội

C. Là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm

D. Là tình trạng công việc ứ ứ không có người giải quyết

Câu 2: Thất nghiệp được phân chia theo mấy loại? Đó là những loại nào?

A. Thất nghiệp được phân chia theo 2 loại: thất nghiệp tự nhiên, thất nghiệp chu kì

B. Thất nghiệp được phân chia ra làm 2 loại: thất nghiệp theo nguồn gốc thất nghiệp, thất nghiệp theo tính chất

C. Thất nghiệp được phân chia làm 2 loại: thất nghiệp tự nguyện, thất nghiệp không tự nguyện

D. Thất nghiệp được phân chia làm 2 loại: thất nghiệp cơ cấu, thất nghiệp tạm thời

Câu 3: Những nguyên nhân nào có thể dẫn tới thất nghiệp?

A. Chỉ có một nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp là đang làm việc bị cho thôi việc

B. Nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp rất đa dạng bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan

C. Nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp là do người lao động không tìm được môi trường phù hợp với bản thân mình

D. Nguyên nhân chính dẫn đến thất nghiệp là do bản thân người lao động không đáp ứng được với các yêu cầu của thị trường lao động

Câu 4: Tình trạng thất nghiệp để lại các hậu quả gì cho xã hội?

A. Tình trạng thất nghiệp chỉ ảnh hưởng đến người lao động

- B. Tình trạng thất nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới nhà nước
- C. Tình trạng thất nghiệp ảnh hưởng nặng nề đối với mỗi cá nhân, với nền kinh tế và mọi mặt của đời sống
- D. Tình trạng thất nghiệp gây ảnh hưởng đối với các chuỗi cung ứng toàn quốc
- Câu 5: Các nguyên nhân khách quan có thể gây ra tình trạng thất nghiệp là gì?
- A. Do bị kỉ luật bởi công ty đang theo làm
- B. Do tình hình kinh doanh của công ty đang theo làm bị thua lỗ đóng cửa
- C. Do thiếu kĩ năng chuyên môn, không đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đề ra
- D. Do sự không hài lòng với công việc mà mình đang có
- Câu 6: Theo em, vai trò của nhà nước đóng vai trò như thế nào trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp?
- A. Nhà nước đóng vai trò không mấy quan trọng trong việc kiểm soát thất nghiệp
- B. Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc kiểm soát thất nghiệp
- C. Nhà nước chỉ là bên trung gian về vấn đề giải quyết được tình trạng thất nghiệp
- D. Chỉ có người lao động mới giải quyết được tình trạng thất nghiệp cho bản thân
- Câu 7: Nhà nước đã làm thế nào để tích cực thông báo đến cho người dân về diễn biến của tình trạng thất nghiệp?
- A. Tích cực quan sát tình hình về việc làm và đưa ra các dự báo về các ngành nghề cho người lao động
- B. Tập trung đầu tư cho các ngành nghề đang mang lại nguồn lợi kinh tế lớn
- C. Thực hiện các hành động giúp đỡ người thất nghiệp vượt được qua khó khăn trong khi chưa tìm được việc làm
- D. Hỗ trợ người lao động tìm được ra định hướng phù hợp với bản thân
- Câu 8: Tình trạng thất nghiệp gây ra các hệ lụy gì cho chính trị - xã hội?
- A. Tạo điều kiện cho các ngành nghề cùng phát triển
- B. Tạo ra các hiện tượng tiêu cực cho xã hội, gây xáo trộn tình hình trật tự trong xã hội, bãi công, biểu tình tăng lên
- C. Tạo ra các chuyển biến tích cực cho thị trường lao động
- D. Tình hình chính trị - xã hội được đảm bảo và phát triển
- Câu 9: Tình trạng thất nghiệp gây ảnh hưởng thế nào đối với sự phát triển của nền kinh tế của một quốc gia?
- A. Nền kinh tế có đà tăng trưởng mạnh
- B. Tạo được động lực cho nền kinh tế phát triển và đi lên
- C. Ngân sách đầu tư cho ngành tăng lên
- D. Gây lãng phí nguồn nhân lực, kinh tế bị rơi vào tình trạng suy thoái
- BÀI 5**
- Câu 1: Em hãy cho biết khái niệm của lao động là gì?
- A. Là những hoạt động làm tạo ra việc làm cho người lao động
- B. Là hoạt động có mục đích, ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu đời sống của xã hội
- C. Là các hoạt động tác động vào giới tự nhiên để tìm ra được những điều mà mình mong muốn
- D. Là những hoạt động nhằm đáp ứng được các nhu cầu việc làm cho người lao động
- Câu 2: Em hãy cho biết khái niệm của thị trường lao động là gì?
- A. Thị trường lao động là nơi cung cấp việc làm cho người lao động vào thời điểm người lao động cần tìm kiếm một việc làm cho mình
- B. Thị trường lao động là nơi các chủ doanh nghiệp gửi gắm các ý tưởng về nghề nghiệp của mình vào đó

C. Thị trường lao động là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người sử dụng lao động và người lao động, thông qua các thỏa thuận về tiền lương, chế độ đãi ngộ phù hợp

D. Thị trường lao động là nơi người lao động có thể thỏa mãn về đam mê tạo ra các việc làm

Câu 3: Thị trường lao động được cấu thành bởi bao nhiêu yếu tố?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 4: Các yếu tố cấu thành lên thị trường lao động là gì?

- A. Thị yếu của người lao động, cung và cầu
- B. Cung, cầu và giá cả sức lao động
- C. Mục đích lao động, người lao động và giá cả sức lao động
- D. Các công việc yêu thích của người lao động, giá cả sức lao động và cung

Câu 5: Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi đảm bảo điều gì?

A. Thị trường lao động có thể hoạt động được hiệu quả khi các quyền tự do mua, bán sức lao động được đảm bảo bằng luật pháp và các hệ thống chính sách liên quan đến quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia thị trường

B. Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động đều do người sử dụng lao động quy định

C. Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động không được pháp luật bảo vệ, quan tâm tới

D. Thị trường lao động có thể hoạt động được hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động được nhà nước ban hành mang nhiều lợi ích cho người sử dụng lao động

Câu 6: Thị trường lao động đang nổi lên với bao nhiêu xu thế?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7: Các xu thế đang nổi lên ở thị trường lao động Việt Nam là gì?

A. Cắt giảm số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ, chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kỹ năng mềm, lao động đơn giản sẽ trở nên yếu thế, lao động “phi chính thức” gia tăng

B. Cắt giảm số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ, chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kỹ năng mềm, lao động đơn giản sẽ trở thành thế mạnh, lao động “phi chính thức” giảm

C. Gia tăng số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ, chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kỹ năng mềm, lao động đơn giản sẽ trở nên yếu thế, lao động “phi chính thức” gia tăng

D. Cắt giảm lao động trên các nền tảng công nghệ, không áp dụng các nghề nghiệp cùng với các kỹ năng mềm, lao động đơn giản sẽ trở thành thế mạnh, lao động “phi chính thức” gia tăng

Câu 8: Các xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động thường gắn liền với điều gì?

- A. Chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước
- B. Các ý tưởng tiềm năng của các nhà sử dụng lao động thành công
- C. Các chủ trương, chính sách của doanh nghiệp
- D. Các chính sách phát triển của các tập đoàn lớn, có tầm ảnh hưởng rộng

Câu 9: Em hãy cho biết khái niệm của việc làm?

- A. Việc làm là khoảng thời gian chúng ta làm việc

- B. Việc làm là hoạt động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm, có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người, giúp duy trì và cải thiện cuộc sống
- C. Việc làm là việc mà mỗi người bắt buộc phải làm nếu không muốn bị phạt bởi luật pháp hiện hành
- D. Việc làm là một hành động thường xuyên thực hiện để đổi lấy thời gian nhàn rỗi trong cuộc sống

BÀI 6

Câu 1: Theo em, định nghĩa của kinh doanh được hiểu như thế nào?

- A. Kinh doanh là các hoạt động mang sức lao động để tạo ra các vật chất cần thiết cho cuộc sống
- B. Kinh doanh là các hoạt động đầu tư sản xuất, mua bán, cung ứng dịch vụ do các chủ kinh doanh tiến hành một cách độc lập, thường vì mục đích tạo ra lợi nhuận
- C. Hoạt động kinh doanh là một hoạt động giúp người lao động và người sử dụng lao động có thể tìm được các tiếng nói chung trong việc kí kết hợp đồng lao động
- D. Là hoạt động mà bất cứ ai cũng có thể làm để tạo ra giá trị cho bản thân

Câu 2: Ý tưởng kinh doanh là gì?

- A. Ý tưởng kinh doanh là điều không cần thiết trong quá trình thực hiện các hoạt động kinh doanh
- B. Ý tưởng kinh doanh là khái niệm chỉ ý tưởng có tính sáng tạo, khả thi mang đến lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- C. Ý tưởng kinh doanh chỉ các suy nghĩ có thể giúp cho người lao động có thể biến mình thành các chủ doanh nghiệp
- D. Là khái niệm chỉ các suy nghĩ chỉ có những người xuất chúng mới có thể nghĩ ra được

Câu 3: Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh có quan trọng không?

- A. Trong hoạt động kinh doanh việc quan trọng là tiền vốn, còn ý tưởng kinh doanh chỉ là tương đối không cần thiết
- B. Xây dựng ý tưởng kinh doanh là rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh
- C. Ý tưởng kinh doanh chỉ là khái niệm bó buộc hoạt động kinh doanh, không tạo ra được các điều sáng tạo vượt bậc
- D. Ý tưởng kinh doanh làm mất đi tính tự nhiên của các hoạt động kinh doanh

Câu 4: Các nguồn giúp người muốn kinh doanh tìm được ý tưởng kinh doanh là gì?

- A. Các yếu tố từ bên trong hoạt động kinh doanh
- B. Lợi thế nội lực
- C. Lợi thế nội tại, cơ hội bên ngoài
- D. Lợi thế bên ngoài

Câu 5: Cơ hội kinh doanh là gì?

- A. Là một bản hợp đồng thỏa thuận giữa người lao động và người lao động về các điều khoản phù hợp trong quá trình làm việc
- B. Là sự xuất hiện những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện được mục tiêu kinh doanh
- C. Là sự biến mất của những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện được mục tiêu kinh doanh
- D. Là sự biến đổi các ý tưởng trong quá trình điều chỉnh các ý tưởng khi thực hiện hoạt động kinh doanh

Câu 6: Ý tưởng kinh doanh nội tại được xuất phát từ đâu?

- A. Từ một nhu cầu mới chưa được đáp ứng
- B. Lợi thế cạnh tranh

C. Thuận lợi về vị trí triển khai

D. Xuất phát từ đam mê

Câu 7: Để thành công, người làm trong lĩnh vực kinh doanh cần có những năng lực gì?

A. Chỉ cần có năng lực lãnh đạo

B. Chỉ cần có năng lực chuyên môn là đủ

C. Năng lực lãnh đạo, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực học tập

D. Cần thiết nhất là năng lực học tập

Câu 8: Các cơ hội bên ngoài giúp các nhà kinh doanh tìm được các ý tưởng kinh doanh là gì?

A. Đam mê

B. Hiểu biết

C. Khả năng huy động các nguồn lực

D. Lợi thế cạnh tranh

Câu 9: Chủ kinh doanh có thể dựa vào bao nhiêu tiêu chí để có thể đánh giá được cơ hội kinh doanh của mình có tốt hay không?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

BÀI 7

Câu 1: Đạo đức là gì?

A. Là hệ thống các quy tắc, tiêu chuẩn, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự nguyện điều chỉnh các hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng xã hội

B. Là những điều mà con người bắt buộc phải thực hiện theo

C. Là một hệ thống các quy tắc mà bố mẹ bắt buộc phải dạy cho con cái từ khi con còn nhỏ

D. Là các quy tắc, chuẩn mực mà con người buộc phải thực hiện theo nếu không muốn bị trừng phạt bởi pháp luật

Câu 2: Đạo đức kinh doanh là gì?

A. Đạo đức kinh doanh là tập hợp một số nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh

B. Đạo đức kinh doanh là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh

C. Đạo đức kinh doanh là một trong các yếu tố mà bắt buộc các ai làm việc trong lĩnh vực kinh doanh đều phải thực hiện theo

D. Đạo đức kinh là các yếu tố cần bắt buộc phải học trước khi muốn tham gia vào thị trường kinh doanh

Câu 3: Đạo đức kinh doanh được biểu hiện thông qua các phẩm chất gì?

A. Trách nhiệm

B. Trách nhiệm và trung thực

C. Trách nhiệm, trung thực, nguyên tắc, tôn trọng

D. Trách nhiệm, trung thực, nguyên tắc, tôn trọng, gắn kết các lợi ích

Câu 4: Muốn thành công tạo nên uy tín của nhà kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động thành công, yếu tố cơ bản cần thiết là gì?

A. c

B. Có tiềm lực kinh tế tốt

C. Tạo được các điểm gắn kết giữa việc kinh doanh với đối tượng khách hàng

D. Đem được lợi ích cho người tiêu dùng

Câu 5: Đạo đức kinh doanh đem lại được các tác dụng gì cho người hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh?

- A. Có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh
- B. Giúp việc kinh doanh đem lại được nhiều lợi nhuận hơn
- C. Giúp chủ thể kinh doanh có thể dẫn dắt được hoạt động kinh doanh của mình phát triển
- D. Giúp chủ thể kinh doanh có được các giải pháp tối ưu hơn cho các hoạt động kinh doanh

Câu 6: Hành vi gắn kết các lợi ích trong đạo đức kinh doanh là gì?

- A. Là hành vi gắn kết lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khách hàng và xã hội
- B. Là hành vi gắn kết các lợi ích của doanh nghiệp
- C. Là các hành vi gắn kết các lợi ích của khách hàng
- D. Là hành vi gắn kết các lợi ích dành cho nhà nước

Câu 7: Để tạo ra được niềm tin giữa các đối tác trong kinh doanh điều tất yếu cần có là gì?

- A. Chữ tín
- B. Giá trị cho doanh nghiệp
- C. Quyền lợi của nhân viên
- D. Lợi ích của chung của doanh nghiệp và khách hàng

Câu 8: Phẩm chất gì được thể hiện trong ý sau đây “Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đem được lại lợi ích đồng thời cho doanh nghiệp và xã hội”?

- A. Trung thực
- B. Trách nhiệm
- C. Trung thực
- D. Gắn kết các lợi ích

Câu 9: Phẩm chất nào được thể hiện trong ý sau đây “Tôn trọng bảo đảm quyền lợi của nhân viên, tôn trọng khách hàng và đối thủ cạnh tranh”?

- A. Tôn trọng con người
- B. Giữ chữ tín
- C. Trung thực
- D. Có trách nhiệm

CÂU HỎI ĐÚNG – SAI

Trong các ý a,b,c,d thí sinh chọn đúng hay sai tương ứng với thông tin

Câu 1. Thời điểm cuối năm, các doanh nghiệp phân phối ô tô đưa ra các ưu đãi nhằm kích cầu tiêu dùng, gia tăng cạnh tranh. Doanh nghiệp P giảm 50% lệ phí trước bạ đối với các mẫu xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định 103/2021/NĐ-CP, khách hàng còn có cơ hội để sở hữu các mẫu xe nhập khẩu với mức ưu đãi giảm tới 40 triệu đồng. Không kém cạnh, doanh nghiệp T có ưu đãi 100% lệ phí trước bạ với khách hàng mua các dòng xe nhập khẩu và áp dụng mức ưu đãi 20 triệu đồng cho tất cả các phiên bản của mẫu xe nhập khẩu. Các doanh nghiệp đưa ra những chương trình ưu đãi, giảm giá để tăng doanh số mùa bán hàng cuối năm.

a) Giảm giá lệ phí trước bạ để tối đa hoá lợi nhuận là mục đích cuối cùng của cạnh tranh của doanh nghiệp P và T.

b) Việc cạnh tranh buộc hai doanh nghiệp này phải tận dụng các nguồn lực một cách có hiệu quả nhất.

c) Các chương trình thu hút khách hàng mà hai doanh nghiệp áp dụng là thể hiện vai trò của cạnh tranh là thoả mãn nhu cầu khách hàng.

d) Để có thể tối đa hoá lợi nhuận, doanh nghiệp có thể giảm giá bán xe từ 55% đến 60% nhằm kích cầu tiêu dùng.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp khủng hoảng, ngành xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề, khiến cô K, một chuyên viên kế toán, mất việc khi công ty của cô phải cắt giảm nhân sự. Việc thất nghiệp kéo dài khiến cô K rơi vào tình trạng lo lắng, căng thẳng và áp lực tài chính nặng nề đối với gia đình.

- a) Loại hình thất nghiệp của cô K là thất nghiệp chu kỳ.
- b) Việc thất nghiệp chỉ ảnh hưởng đến thu nhập của cô K, không ảnh hưởng gì đến công ty.
- c) Nguyên nhân khiến cô K thất nghiệp là do cô thiếu kỹ năng làm việc.
- d) Nhà nước không thể can thiệp vào tình trạng thất nghiệp của người lao động.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Trong năm 2020, Việt Nam ghi nhận tỷ lệ lạm phát khoảng 3,23%. Giá trị đồng tiền ổn định, nền kinh tế vẫn duy trì được sự phát triển. Người tiêu dùng không gặp phải khó khăn lớn trong việc chi tiêu hàng ngày. Một trong những nguyên nhân chính là do dịch COVID-19. Dịch bệnh đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng, làm tăng chi phí sản xuất và vận chuyển hàng hóa. Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh lãi suất để kiểm soát lượng tiền cung ứng vào nền kinh tế.

- a) Tỷ lệ lạm phát khoảng 3,23% là loại lạm phát vừa phải.
- b) Giá trị đồng tiền ổn định và nền kinh tế phát triển là dấu hiệu cho thấy lạm phát không gây ra hậu quả gì.
- c) Nguyên nhân của lạm phát trong thông tin trên là do nhu cầu của nền kinh tế tăng do dịch bệnh.
- d) Lượng tiền cung ứng vào nền kinh tế càng nhiều thì sẽ giảm được lạm phát.

Câu 4: Công ty công nghệ Y thông báo tuyển 15 lập trình viên với yêu cầu: có kinh nghiệm từ 1 năm trở lên, thành thạo các ngôn ngữ lập trình như Java, Python, và có khả năng làm việc nhóm. Mức lương từ 10-15 triệu đồng/tháng tùy theo kinh nghiệm. Nhận thấy mình đáp ứng đủ tiêu chí, nhiều ứng viên đã nộp hồ sơ.

- a) Các tiêu chí tuyển dụng trong thông tin là biểu hiện của thị trường việc làm.
- b) Việc các ứng viên nộp hồ sơ vào công ty công nghệ Y là hoạt động lao động.
- c) Xu hướng tuyển dụng lao động trong thông tin là lao động có trình độ chuyên môn cao.
- d) Các yêu cầu về kinh nghiệm và kỹ năng lập trình là một trong những yếu tố cấu thành của thị trường lao động.

Câu 5. BusMap – bản đồ xe buýt online là ý tưởng được xây dựng khi Lê Yên Thanh lên Sài Gòn trọ học, do trải nghiệm từ việc đi lại bằng xe buýt và việc tìm các tuyến đường đi của xe buýt khó khăn. Sau hai tháng mày mò, Thanh cho ra đời phần mềm BusMap. Người dùng có thể truy cập đường đi của xe buýt bằng bất cứ thiết bị nối mạng nào. Sau đó, phần mềm sẽ gửi hướng dẫn đường đi tối ưu nhất cho người dùng như đi ở trạm nào, xuống tuyến nào, đề xuất lựa chọn tuyến đường, hiển thị chi tiết thời gian chờ xe buýt, giá vé, khoảng cách đường đi, sắp tới sẽ có tính năng phát loa người dân và người khiếm thị có thể sử dụng được. Cứ ba người đi xe buýt ở TP.HCM, có 1 người cài ứng dụng BusMap”. Ứng dụng hiện có hơn 2 triệu lượt tải.

- a. BusMap-bản đồ xe buýt online là ý tưởng kinh doanh của Lê Yên Thanh.
- b. Ý tưởng xây dựng BusMap của Lê Yên Thanh chưa mang tính khả thi.
- c. Anh Thanh có thể mở dịch vụ xe buýt mà không cần xây dựng ý tưởng kinh doanh.
- d. Ý tưởng của anh Thanh rất cần thiết lúc ban đầu khởi nghiệp, khi đã có nhiều người sử dụng ứng dụng BusMap thì chỉ cần tập trung vào hoạt động kinh doanh.

CÂU HỎI TỰ LUẬN MINH HOẠ

Câu 1: Bằng những kiến thức cơ bản về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường, em hãy làm rõ những nhận định dưới.

- a. Cạnh tranh luôn diễn ra giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường.

b. Muốn cạnh tranh thành công, điều quan trọng là phải làm cho đối thủ của mình suy yếu..

Câu 2: Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Năm 2022, CPI Việt Nam tăng 3,15% so với bình quân năm 2021, cao hơn mức bình quân 5 năm giai đoạn 2017 - 2021 (2,98%). Theo đó, trong năm 2022, bên cạnh sự gia tăng chi phí của nền kinh tế do lãi suất tăng thì chi phí nguyên nhiên liệu dùng cho sản xuất cũng tăng tương đối. Bên cạnh đó, việc triển khai Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 – 2023 với quy mô 350 000 tỉ đồng cùng với các gói hỗ trợ của năm 2021 đang lan tỏa vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế... cũng làm tăng tổng cầu (dân cư tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hoá và dịch vụ).

a. Chỉ số CPI 3,15% được đề cập ở thông tin trên phản ánh hiện tượng gì mà nền kinh tế nước ta đang gặp phải?

b. Thông tin trên đã đề cập đến những nguyên nhân nào gây ra hiện tượng đó?

-----HẾT -----